

Số: /BC-SNNMT

Hưng Yên, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

**BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**Hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển các
phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng**

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Trong lĩnh vực nông nghiệp, giống là một yếu tố quan trọng quyết định năng suất, chất lượng của cây trồng, tạo sự bền vững cho chuỗi sản xuất nông sản, góp phần đảm bảo an ninh lương thực; có được nguồn giống tốt thì cây trồng có được khởi đầu tốt. Lúa gạo là một trong những cây lương thực chính, cung cấp lương thực cho hơn 65% dân số trên thế giới. Do vậy, nhu cầu về giống lúa mới càng trở nên cấp thiết hơn trong bối cảnh biến đổi khí hậu và dân số ngày càng tăng như hiện nay. Vấn đề nghiên cứu, chọn tạo tăng khả năng chống chịu của giống lúa là yếu tố quan trọng để đảm bảo sự bền vững của ngành sản xuất lúa không chỉ riêng Việt Nam mà cả ở các nước trên thế giới. Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản, và các quốc gia Đông Nam Á khác đang đầu tư mạnh mẽ và sử dụng các công nghệ tiên tiến¹ vào nghiên cứu giống lúa nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và độ bền vững của cây lúa. Đặc biệt là phát triển các giống lúa có khả năng kháng sâu bệnh, chống chịu hạn hán và mặn đang được các viện nghiên cứu, nhà khoa học quan tâm, chú trọng.

Hiện nay, lĩnh vực giống cây trồng tại Việt Nam tuy đã có những bước tiến nhất định, đặc biệt từ sau khi Luật Trồng trọt được ban hành, nhưng vẫn còn tồn tại nhiều bất cập. Theo số liệu từ Bộ Nông nghiệp và Môi trường, có đến hơn 60% các nhóm giống cây trồng sử dụng trong sản xuất là giống nhập khẩu. Trong khi đó, tỷ lệ ứng dụng các thành tựu chọn tạo giống tiên tiến còn rất thấp, do phần lớn các cơ sở nghiên cứu trong nước thiếu kinh phí đầu tư, thiếu thiết bị hiện đại, thiếu chuyên gia chuyên sâu, chưa có đủ điều kiện để áp dụng các phương pháp chọn tạo giống hiện đại như công nghệ sinh học, chọn lọc phân tử, hoặc chỉnh sửa gene. Hơn nữa, cơ chế chuyển giao công nghệ từ các viện nghiên cứu sang doanh nghiệp và nông dân còn chậm, thiếu đồng bộ, dẫn đến việc các giống mới thường không được phổ cập nhanh chóng hoặc bị mai một do không có hệ thống bảo hộ và phát triển giống bài bản. Tình trạng này kéo dài sẽ khiến Việt Nam bị tụt hậu trong cuộc đua nâng

⁽¹⁾ Các công nghệ tiên tiến trong nghiên cứu giống lúa: Ứng dụng kỹ thuật chọn giống sử dụng chỉ thị phân tử MAS; Công nghệ chỉnh sửa gen CRISPR/Cas9; Biến đổi gen (GMOs); Công nghệ genoma rộng (Genome-Wide Association Studies - GWAS); Ứng dụng dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI).

cao chất lượng nông sản, đặc biệt khi thị trường quốc tế ngày càng đòi hỏi tiêu chuẩn cao về giống, truy xuất nguồn gốc, khả năng chống chịu và tính bền vững.

Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu đang đặt ra thách thức ngày càng lớn cho nông nghiệp nước ta. Những hiện tượng như hạn hán, ngập mặn, nhiệt độ tăng cao, dịch bệnh phát sinh bất thường đã và đang ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất cây trồng. Để thích ứng với tình hình này, việc chọn tạo các giống mới có khả năng chống chịu tốt, sinh trưởng trong điều kiện khắc nghiệt là giải pháp lâu dài, bền vững. Tuy nhiên, để làm được điều đó cần có một cơ sở nghiên cứu chuyên sâu, tích hợp giữa khoa học truyền thống và hiện đại, có đủ năng lực triển khai các đề tài chọn tạo giống từ cơ bản đến ứng dụng, từ cấp gene đến cấp hệ thống sản xuất.

Việc xây dựng, phát triển các trung tâm, viện nghiên cứu giống cây trồng là rất cần thiết và mang tính chiến lược lâu dài. Đặc biệt là đối với Hưng Yên - một trong những tỉnh thuộc khu vực đồng bằng sông Hồng – vùng trọng điểm về nông nghiệp của cả nước. Với vị trí địa lý thuận lợi, nằm sát Thủ đô Hà Nội, kết nối giao thông thuận tiện với các trung tâm nghiên cứu lớn như Viện Di truyền nông nghiệp, Viện Hàn lâm Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, tỉnh Hưng Yên hội tụ đầy đủ các điều kiện cần thiết để hình thành một trung tâm nghiên cứu giống cây trồng tầm khu vực. Không chỉ có lợi thế về vị trí, Hưng Yên còn là tỉnh có truyền thống sản xuất nông nghiệp lâu đời, với nhiều vùng chuyên canh rau màu, cây ăn quả (như nhãn lồng, cam, bưởi...), lúa chất lượng cao, không chỉ có giá trị kinh tế lớn mà còn có tiềm năng phát triển thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, giống cây trồng – yếu tố đầu vào quan trọng nhất – vẫn đang là **mắt xích yếu** trong chuỗi sản xuất nông nghiệp tại địa phương. Nhiều giống đang sử dụng có năng suất không ổn định, khả năng chống chịu kém, phụ thuộc vào nguồn cung từ bên ngoài, chi phí cao nhưng hiệu quả chưa tương xứng.

Để phát huy hết tiềm năng, thế mạnh ngành trồng trọt của tỉnh cần có những đột phá trong lĩnh vực giống cây trồng. Do đó, *“Xây dựng cơ chế, chính sách vượt trội để hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng”* là một trong các nhiệm vụ quan trọng được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đặt ra nhằm triển khai hiệu quả định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

2.1. Mục tiêu chung

Thế chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị tạo cơ sở pháp lý để thúc đẩy, thu hút các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ

chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng làm nền móng phát triển nền sản xuất nông nghiệp hiện đại và hiệu quả.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2028, có ít nhất 01 trung tâm, viện nghiên cứu giống cây trồng được hỗ trợ trang bị phòng thí nghiệm sinh học phân tử và khu thực nghiệm nghiên cứu với các thiết bị công nghệ hiện đại cấp quốc gia. Theo đó, có 05 giống cây trồng mới được công nhận theo quy định của pháp luật về trồng trọt do trung tâm, viện nghiên cứu được hỗ trợ nghiên cứu, chọn tạo.

- Đến năm 2030, có ít nhất 01 trung tâm, viện nghiên cứu hàng đầu quốc gia, hướng tới có tầm ảnh hưởng lớn trong khu vực với nguồn nhân lực chất lượng cao làm chủ được các công nghệ tiên tiến, hiện đại trong phòng thí nghiệm công nghệ sinh học phân tử với kết quả nghiên cứu, chọn tạo trên 10 giống cây trồng mới được công nhận theo quy định của pháp luật về trồng trọt.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Hỗ trợ đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học công nghệ lĩnh vực giống cây trồng

1.1. Đánh giá tác động

a) Giải pháp 1:

** Nội dung giải pháp:*

- Về đối tượng thụ hưởng chính sách: Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp Việt Nam đầu tư xây dựng mới, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học công nghệ lĩnh vực giống cây trồng.

- Về điều kiện hỗ trợ:

+ Có Dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học công nghệ lĩnh vực giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư;

+ Dự án được nghiệm thu và đi vào hoạt động trước ngày 31/12/2030.

- Về nội dung và định mức hỗ trợ:

+ Hỗ trợ 30% tổng mức đầu tư nhưng không vượt quá 20 tỷ đồng/dự án;

+ Trong thời gian chuẩn bị và thực hiện dự án, hằng năm được trích lập cao hơn 10% nhưng tối đa không quá 20% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp cho Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để bổ sung cho dự án. Tổng số tiền trích lập không vượt quá tổng mức đầu tư của dự án.

+ Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có dự án đầu tư xây dựng mới phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học công nghệ lĩnh vực giống cây trồng được miễn tiền thuê đất kể từ ngày Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án.

- Về phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ sau đầu tư theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

- Các chính sách hỗ trợ quy định tại Điều này được áp dụng đến hết ngày 31/12/2030.

** Đánh giá tác động của giải pháp:*

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giải pháp thực hiện chính sách vượt trội phù hợp với Luật Trồng trọt năm 2018; Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; và pháp luật khác có liên quan.

- Tác động về kinh tế-xã hội:

+ Với đối tượng thụ hưởng của chính sách: Định mức hỗ trợ đủ mạnh khuyến khích tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư xây dựng và phát triển phòng thí nghiệm với trang thiết bị tiên tiến, hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, rút ngắn thời gian nghiên cứu, chọn tạo giống cây trồng mới đáp ứng nhu cầu của thị trường và định hướng phát triển kinh tế nông nghiệp của tỉnh.

+ Với kinh tế địa phương: Khi chính sách được thực hiện, các doanh nghiệp phát triển nghiên cứu, chọn tạo ra các giống mới có tính năng vượt trội thúc đẩy sản xuất trồng trọt thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao năng suất và chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm trồng trọt. Theo đó, đóng góp vào phát triển kinh tế nông nghiệp chung của tỉnh và tăng thu nhập cho người nông dân.

- Tác động về giới (nếu có): Chính sách không phân biệt về giới.

- Tác động của thủ tục hành chính (nếu có): Chính sách không làm phát sinh về thủ tục hành chính.

b) Giải pháp 2:

** Nội dung giải pháp:*

- Về đối tượng thụ hưởng chính sách: Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp Việt Nam đầu tư xây dựng mới, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học công nghệ lĩnh vực giống cây trồng.

- Về điều kiện hỗ trợ: Có Dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học công nghệ lĩnh vực giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Về nội dung và định mức hỗ trợ: Hỗ trợ 30% tổng mức đầu tư nhưng không vượt quá 20 tỷ đồng/dự án;

- Về phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ sau đầu tư theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

** Đánh giá tác động của giải pháp:*

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giải pháp thực hiện chính sách vượt trội phù hợp với Luật Trồng trọt năm 2018 và pháp luật liên quan.

+ Với đối tượng thụ hưởng của chính sách: Định mức hỗ trợ khuyến khích tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư xây dựng và phát triển phòng thí nghiệm, song chưa đủ mạnh để đầu tư các trang thiết bị tiên tiến, hiện đại, ứng dụng công nghệ cao.

+ Với kinh tế địa phương: Khi chính sách được thực hiện, các doanh nghiệp phát triển nghiên cứu, chọn tạo ra các giống mới có tính năng vượt trội thúc đẩy sản xuất trồng trọt thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao năng suất và chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm trồng trọt. Theo đó, đóng góp vào phát triển kinh tế nông nghiệp chung của tỉnh và tăng thu nhập cho người nông dân.

- Tác động về giới (nếu có): Chính sách không phân biệt về giới

- Tác động của thủ tục hành chính (nếu có): Chính sách không làm phát sinh về thủ tục hành chính.

1.2 Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

- Giải pháp tối ưu được lựa chọn: Lựa chọn giải pháp 1

- Lý do lựa chọn giải pháp: Phù hợp với nguồn lực của tỉnh và chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chính sách đủ mạnh để thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư xây dựng nâng cấp phòng thí nghiệm hiện đại với trang thiết bị tiên tiến để rút ngắn thời gian nghiên cứu, lai tạo, chọn tạo giống cây trồng.

2. Chính sách 2: Hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao trong lĩnh vực giống cây trồng

2.1. Đánh giá tác động

a) Giải pháp 1:

** Nội dung giải pháp:*

- Về đối tượng thụ hưởng chính sách: Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư phát triển phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học công nghệ.

- Về điều kiện hỗ trợ: Chủ trì thực hiện dự án, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh Hưng Yên về các lĩnh vực sau:

+ Ứng dụng công nghệ bảo tồn vật liệu di truyền tiên tiến (cryopreservation, ngân hàng gen kỹ thuật số, ...) phục vụ nghiên cứu chọn, tạo giống cây trồng;

+ Ứng dụng công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo (MAS, CRISPR-Cas9, AI, ...) chọn tạo giống cây trồng mới;

+ Sản xuất thử nghiệm các giống cây trồng chuyển gen chống chịu sâu bệnh, thích ứng biến đổi khí hậu (chịu hạn, chịu mặn).

- Về nội dung và định mức hỗ trợ: Các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này được ưu tiên cấp 100% kinh phí từ ngân sách tỉnh theo cơ chế quỹ để triển khai thực hiện nhưng không vượt quá 02 tỷ đồng/dự án hoặc đề tài nghiên cứu khoa học.

- Về phương thức hỗ trợ: Theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên.

** Đánh giá tác động của giải pháp:*

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giải pháp trên phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Tác động về kinh tế-xã hội:

+ Với đối tượng thụ hưởng của chính sách: Định mức hỗ trợ đủ mạnh để tạo động lực cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong tiếp tục tổ chức thực hiện các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, chuyển giao kết quả lai tạo, chọn tạo giống cây trồng.

+ Với kinh tế địa phương: Khi chính sách được thực hiện, các doanh nghiệp phát triển nghiên cứu, chọn tạo ra các giống mới có tính năng vượt trội thúc đẩy sản xuất trồng trọt thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao năng suất và chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm trồng trọt. Theo đó, đóng góp vào phát triển kinh tế nông nghiệp chung của tỉnh và tăng thu nhập cho người nông dân.

- Tác động về giới (nếu có): Chính sách không phân biệt về giới

- Tác động của thủ tục hành chính (nếu có): Chính sách không làm phát sinh về thủ tục hành chính.

b) Giải pháp 2:

** Nội dung giải pháp:*

- Về đối tượng thụ hưởng chính sách: Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư phát triển phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học công nghệ.

- Về điều kiện hỗ trợ: Chủ trì thực hiện dự án, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh Hưng Yên về các lĩnh vực sau:

+ Ứng dụng công nghệ bảo tồn vật liệu di truyền tiên tiến (cryopreservation, ngân hàng gen kỹ thuật số, ...) phục vụ nghiên cứu chọn, tạo giống cây trồng;

+ Ứng dụng công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo (MAS, CRISPR-Cas9, AI, ...) chọn tạo giống cây trồng mới;

+ Sản xuất thử nghiệm các giống cây trồng chuyển gen chống chịu sâu bệnh, thích ứng biến đổi khí hậu (chịu hạn, chịu mặn).

- Về nội dung và định mức hỗ trợ: Các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này được ưu tiên cấp kinh phí từ ngân sách tỉnh theo cơ chế quỹ để triển khai thực hiện và được hưởng các chính sách hỗ trợ với định mức cao nhất theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ.

- Về phương thức hỗ trợ: Theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên.

** Đánh giá tác động của giải pháp:*

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giải pháp thực hiện chính sách vượt trội phù hợp với Luật Trồng trọt năm 2018 và pháp luật liên quan.

- Tác động về kinh tế-xã hội:

+ Với đối tượng thụ hưởng của chính sách: Định mức hỗ trợ đủ mạnh để tạo động lực cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong tiếp tục tổ chức thực hiện các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, chuyển giao kết quả lai tạo, chọn tạo giống cây trồng.

+ Với kinh tế địa phương: Khi chính sách được thực hiện, các doanh nghiệp phát triển nghiên cứu, chọn tạo ra các giống mới có tính năng vượt trội thúc đẩy sản xuất trồng trọt thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao năng suất và chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm trồng trọt. Theo đó, đóng góp vào phát triển kinh tế nông nghiệp chung của tỉnh và tăng thu nhập cho người nông dân.

- Tác động về giới (nếu có): Chính sách không phân biệt về giới

- Tác động của thủ tục hành chính (nếu có): Chính sách không làm phát sinh về thủ tục hành chính.

2.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

- Giải pháp tối ưu được lựa chọn: Đề nghị lựa chọn giải pháp 1

- Lý do lựa chọn giải pháp: Phù hợp với nguồn lực của tỉnh và chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chính sách đủ mạnh để thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư xây dựng nâng cấp phòng thí nghiệm hiện đại với trang thiết bị tiên tiến để rút ngắn thời gian nghiên cứu, lai tạo, chọn tạo giống cây trồng.

III. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

STT	Nội dung cơ chế, chính sách	Định mức hỗ trợ	Dự kiến số lượng	Dự kiến kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)
1	Chính sách 1: Hỗ trợ đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học công nghệ lĩnh vực giống cây trồng	Hỗ trợ 30% tổng mức đầu tư nhưng không vượt quá 20 tỷ đồng.	Đến năm 2030 hỗ trợ ít nhất 01 phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học công nghệ	20.000
2	Chính sách 2: Hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng nông nghiệp	Hỗ trợ 100% kinh phí từ ngân sách tỉnh theo cơ chế quỹ để triển khai thực hiện nhưng không	Đến năm 2030 hỗ trợ ít nhất 02 dự án hoặc đề tài nghiên	4.000

STT	Nội dung cơ chế, chính sách	Định mức hỗ trợ	Dự kiến số lượng	Dự kiến kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)
	công nghệ cao trong lĩnh vực giống cây trồng	vượt quá 02 tỷ đồng/dự án hoặc đề tài nghiên cứu khoa học.	cứu khoa học	
Tổng				24.000

Dự kiến tổng kinh phí hỗ trợ đến năm 2030: **24.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi bốn tỷ đồng)/.**

Nơi nhận:

- HĐND, UBND tỉnh;
- VP HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, CCTTBVTV.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Kiên